

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ V
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03 /2024/HS-ST

Ngày 23 /01/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V - TỈNH PHÚ THỌ**

- Với hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Cẩm Vân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ Minh

2. Ông Trần Đình Đâu

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Vũ Đức Minh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Thanh Vân - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 01 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 01/2024/HSST ngày 03/01/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/QĐXXST-HS ngày 12/01/2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Đỗ Thị Anh P**, sinh năm 1979; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Hộ khẩu thường trú: Tổ 28D, khu Ph, phường Gc, thành phố V, tỉnh Phú Thọ; Nơi ở hiện tại: Tổ 28D, khu Ph, phường Gc, thành phố V, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Đỗ Quang S, sinh năm 1944; Con bà: Đỗ Thị T, sinh năm 1953; Bố, mẹ hiện ở phường K, thành phố Vy, tỉnh Vĩnh Phúc; Anh, chị, em ruột: Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai; Chồng: Mai Ngọc T, sinh năm 1983 (Đã ly hôn), Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2012; Con hiện ở phường Gc, thành phố V, tỉnh Phú Thọ; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/8/2023 đến ngày 11/8/2023, được huỷ bỏ biện pháp tạm giữ và thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện đang tại ngoại ở phường Gc, thành phố V, tỉnh Phú Thọ, có mặt

2. Họ và tên: **Mai Thị Kim T**, sinh năm 1974; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Hộ khẩu thường trú: Khu Tp, phường Tc, thành phố V, tỉnh Phú Thọ; Nơi ở hiện tại: Khu 8, phường Nt, thành phố V, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Mai Thanh T, sinh năm 1947, hiện ở: Phường Nt, thành phố V, tỉnh Phú Thọ; Con bà: Lê Thị T, sinh năm 1953, hiện ở: Phường Bh, thành phố V, tỉnh Phú Thọ; Anh, em ruột: Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Chồng: Lê Thanh N, sinh năm 1974, hiện ở: Phường Tc, thành phố V, tỉnh Phú Thọ; Con: Có 03 con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2007; Con lớn và con thứ hai hiện ở: Phường Nt, thành phố V, tỉnh Phú Thọ; con thứ 3 hiện ở: Phường Tc, thành phố V, tỉnh Phú Thọ; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/8/2023 đến ngày 11/8/2023, được huỷ bỏ biện pháp tạm giữ và thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện đang tại ngoại ở phường Nt, thành phố V, tỉnh Phú Thọ, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 05 phút, ngày 05/8/2023, tại đường dân sinh thuộc tổ 28D, khu Ph, phường Gc, thành phố V, tỉnh Phú Thọ, tổ công tác đội Điều tra hình sự Công an thành phố V kiểm tra hành chính đối với Đỗ Thị Anh P, SN: 1979, HKTT: Tổ 28D, khu Ph, phường Gc, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Quá trình kiểm tra thu giữ của Phương 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A02, màu đen, số IMEI1: 351094568867327, số IMEI2: 355637748867322, lắp sim số: 0327.790.598 bên trong có nội dung tin nhắn về việc đánh bạc dưới hình thức mua số lô, số đề với số điện thoại 0396738356 của Mai Thị Kim T, SN: 1974, HKTT: Khu Tp, phường Tc, thành phố V, tỉnh Phú Thọ, nơi ở hiện nay: Khu 8, phường Nt, thành phố V, tỉnh Phú Thọ, tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 16.850.000 đồng. Tổ công tác lập biên bản kiểm tra hành chính đồng thời tạm giữ chiếc điện thoại P sử dụng để mua bán số lô, số đề với T.

Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành triệu tập Mai Thị Kim T đến làm việc, quá trình làm việc T thừa nhận hành vi đánh bạc dưới hình thức mua số lô, số đề của Đỗ Thị Anh P với số tiền 16.850.000đ (Mười sáu triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng) đồng thời giao nộp 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A53 màu xanh than, IMEI 1: 864326053687533, IMEI 2: 864326053687525, lắp sim mạng Viettel số: 0396738356 của T dùng để nhắn tin mua số lô, số đề với P. Các tin nhắn mua, bán số lô, số đề của T với P, T đã xóa hết chỉ còn lại 01 (một) tin nhắn.

Tại Cơ quan điều tra, Đỗ Thị Anh P và Mai Thị Kim T khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau:

Đỗ Thị Anh P và Mai Thị Kim T đều là nhân viên đại lý của Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên xổ số kiến thiết Phú Thọ. Trong quá trình làm đại lý bán vé xổ số, lô tô được Công ty TNHH MTV xổ số kiến thiết Phú Thọ phát hành, do thu nhập thấp nên P còn bán số lô, số đề cho những khách có nhu cầu. P sử dụng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A02, gắn 01 sim số 0327790598 để nhận tin nhắn khách mua số lô, số đề và mua vé xổ số, lô tô. Do có quen biết với Mai Thị Kim T, Thu có nhu cầu mua số lô, số đề nên P đã thống nhất với T hình thức mua, bán số lô, số đề và tính thắng, thua với nhau như sau: Số lô, số đề là số tự nhiên gồm 02 chữ số. Số lô được so sánh với 02 số cuối của tất cả các giải thưởng của kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng cùng ngày. Nếu số lô người mua trùng với 02 số cuối của một trong các giải này thì sẽ thắng. P bán 01 điểm lô với giá 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng), nếu người mua thắng thì cứ 01 điểm lô P phải trả cho T là 70.000đ (Bảy mươi nghìn đồng). Số đề được so sánh với 02 số cuối giải đặc biệt của kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng cùng ngày. Nếu số đề của người mua trùng với 02 số cuối của giải đặc biệt thì người mua số đề là người thắng và P phải trả cho T số tiền tương ứng gấp 70 lần số tiền mà T đã mua số đề. Nếu các số lô, số đề không trùng với bất cứ giải nào của kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc thì thua và P sẽ được hưởng toàn bộ số tiền của người mua số lô, số đề. Quy ước có thể viết tắt: “D” là

số đề; “Lo” là số lô; “B” là bộ đề; “Ok” là đồng ý. Tiền mua số lô, số đề và tiền thắng thua sẽ thanh toán bằng tiền mặt với nhau vào hôm sau khi đã so sánh được kết quả và tính được số tiền thắng thua. P thỏa thuận với T là sẽ trừ 20% tiền hoa hồng khi mua số đề nên T chỉ phải thanh toán cho P 80% tổng số tiền mà T đã mua số đề của P và thống nhất với nhau mua bán số lô, số đề qua tin nhắn (SMS) của điện thoại. Ngày 05/08/2023, Đỗ Thị Anh P nhận được 09 (chín) tin nhắn từ số điện thoại 0396738356 của Mai Thị Kim T đến số điện thoại 0327790598 của P để mua số đề, số lô với tổng số tiền là: 16.850.000 đồng (Mười sáu triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng). Sau từng tin nhắn của T, P nhắn tin lại “Ok” tức là P đồng ý bán những số lô, số đề này cho T. Trong ngày 05/8/2023, T đã nhắn cho P 09 tin nhắn để mua số lô, số đề. Cụ thể:

- Tin 1 vào lúc 11 giờ 25 phút: Các số đề 45, 54 mỗi số 125.000 đồng. Tổng cộng là 250.000 đồng (*Hai trăm năm mươi nghìn đồng*);

- Tin 2 vào lúc 14 giờ 50 phút: Đề bộ 98 gồm các số: 98,89,93,39,48,84,43,34 mỗi số 50.000 đồng tương ứng số tiền 400.000 đồng; Đề bộ 96 gồm các số: 96,69,91,19,46,64,41,14 mỗi số 50.000 đồng tương ứng 400.000 đồng; Đề bộ 97 gồm các số: 97,79,92,29,47,74,42,24 mỗi số 30.000 đồng tương ứng 240.000 đồng; Đề bộ 99 gồm các số: 99,94,49,44 mỗi số 30.000 đồng tương ứng 120.000 đồng; Đề bộ 34,84 gồm các số: 34, 43, 39, 93, 84, 48, 89, 98, 84, 48, 89, 98, 34, 43, 39, 93 mỗi số 100.000 đồng tương ứng 1.600.000 đồng. Tổng số tiền mua số đề ở tin nhắn này là 2.760.000 đồng (*Hai triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng*);

- Tin 3 vào lúc 17 giờ 14 phút: Các số lô 99, 00,11 mỗi số 60 điểm, tổng cộng là 180 điểm, tương ứng số tiền là 3.600.000 đồng (*Ba triệu sáu trăm nghìn đồng*);

- Tin 4 vào lúc 17 giờ 14 phút: Đề bộ 18 gồm các số: 18, 81, 13, 31, 68, 86, 63, 36 mỗi số 20.000 đồng tương ứng số tiền 160.000 đồng; Đề bộ 38 gồm các số: 38, 83, 33, 88 mỗi số 50.000 đồng tương ứng số tiền 200.000 đồng; Đề bộ 18, 81, 68, 86, 46, 64 gồm các số: 18, 81, 13, 31, 68, 86, 63, 36, 18, 81, 68, 86, 31, 13, 36, 63, 68, 86, 63, 36, 18, 81, 13, 31, 68, 86, 81, 18, 36, 63, 31, 13, 46, 64, 14, 41, 96, 69, 19, 91, 46, 64, 14, 41, 96, 69, 19, 91 mỗi số 30.000 đồng tương ứng 1.440.000 đồng. Tổng tiền mua số đề ở tin nhắn này là 1.800.000 đồng (*Một triệu tám trăm nghìn đồng*);

- Tin 5 vào lúc 17 giờ 32 phút: Đề bộ 55 gồm các số: 55, 50, 05, 00 mỗi số 30.000 đồng tương ứng số tiền 120.000 đồng; Đề bộ số: 27,72 gồm các số: 27, 72, 22, 77, 27, 72, 22, 77 mỗi số 30.000 đồng tương ứng số tiền 240.000đồng; Đề bộ 38, 83 gồm các số: 38, 83, 33, 88, 38, 83, 33, 88 mỗi số 100.000 đồng tương ứng số tiền 800.000 đồng. Tổng tiền mua số đề ở tin nhắn này là 1.160.000 đồng (*Một triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng*);

- Tin 6 vào lúc 17 giờ 44 phút: Các số lô 67, 68 mỗi số 10 điểm; số lô 02, 17 mỗi số 5 điểm. Tổng cộng là 30 điểm, tương ứng với số tiền là 600.000 đồng (*Sáu trăm nghìn đồng*);

- Tin 7 vào lúc 17 giờ 51 phút: Đề bộ 22 gồm các số: 22, 27, 72, 77 mỗi số 60.000 đồng tương ứng số tiền là 240.000 đồng (*Hai trăm bốn trăm nghìn đồng*);

- Tin 8 vào lúc 17 giờ 53: Các số đề 12, 21 mỗi số 60.000 đồng, tương ứng số tiền 120.000 đồng; Đề bộ 00 gồm các số: 00, 05, 50, 55 mỗi số 30.000 đồng, tương ứng số tiền 120.000 đồng. Tổng tiền mua số đề ở tin nhắn này là 240.000 đồng (*Hai trăm bốn mươi nghìn đồng*)

- Tin 9 vào lúc 18h00 phút: Lô 15 là 25 điểm bằng 500.000đồng (Năm trăm nghìn đồng); lô 84, 48 mỗi số 25 điểm là 50 điểm bằng 1.000.000đồng (Một triệu đồng); lô 44, 66, 55 mỗi số 15 điểm là 45 điểm bằng 900.000đồng (Chín trăm nghìn đồng); Đề bộ 04, 14 gồm các số: 04, 40, 90, 09, 45, 54, 59, 95, 14, 41, 19, 91, 64, 46, 69, 96 mỗi số 100.000 đồng tương ứng số tiền 1.600.000đồng (Một triệu sáu trăm nghìn đồng); Đề bộ đầu 4 gồm các số: 40, 04, 45, 54, 90, 09, 59, 95, 41, 14, 46, 64, 91, 19, 69, 96, 42, 24, 47, 74, 92, 29, 97, 79, 43, 34, 48, 84, 93, 39, 98, 89, 44, 49, 94, 99 mỗi số 50.000 đồng tương ứng số tiền 1.800.000 đồng (Một triệu tám trăm nghìn đồng); Đề 19, 91, 01, 90, 40, 04, 14, 41 mỗi số 50.000 đồng, tương ứng số tiền 400.000 đồng. Tổng tiền mua số đề ở tin nhắn này là 6.200.000 đồng (Sáu triệu hai trăm nghìn đồng).

Hành vi đánh bạc của P và T bằng hình thức mua, bán số lô, số đề được phát hiện trước khi có kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng cùng ngày 05/8/2023. Do vậy, Đỗ Thị Anh P và Mai Thị Kim T phải chịu trách nhiệm hình sự với số tiền đánh bạc là 16.850.000 đồng (Mười sáu triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng). Ngày 05/12/2023, T đã tự nguyện nộp số tiền 16.850.000 đồng là số tiền sử dụng để đánh bạc, không yêu cầu P phải trả tiền % hoa hồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra chiếc điện thoại di động của P phát hiện ngoài các tin nhắn mua bán số lô, số đề với T còn có 04 (bốn) tin nhắn từ số điện thoại “0968156666” của chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1968, HKTT: Khu Hv, phường Gc, thành phố V, tỉnh Phú Thọ: Nơi ở: Tổ 6B, khu Bđ, phường D, thành phố V, tỉnh Phú Thọ nhắn đến số điện thoại 0327790598 của P trong ngày 05/8/2023 với tổng số tiền là 6.300.000 đồng (Sáu triệu ba trăm nghìn đồng). Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh và xác định nội dung tin nhắn là đề mua xổ số lô tô hai cặp số do Công ty TNHH MTV xổ số kiến thiết Phú Thọ phát hành và trả thưởng. Tuy nhiên, X chưa thanh toán tiền nên P không viết vé bán cho X. Do vậy Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Tại bản cáo trạng số: 02/CT-VKS-VT ngày 31/12/2023 Viện kiểm sát nhân dân thành phố V đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân thành phố V để xét xử đối với các bị cáo Đỗ Thị Anh P và Mai Thị Kim T về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Đỗ Thị Anh P từ 30.000.000đồng đến 35.000.000đồng

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Mai Thị Kim T từ 25.000.000đồng đến 30.000.000đồng

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Phương và Thu.

* Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 16.850.000đ là số tiền đánh bạc đã thu giữ của bị cáo T.

Đề nghị tịch thu bán sung vào ngân sách Nhà nước của bị cáo P 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A02, màu đen, số IMEI1: 351094568867327, số IMEI2: 355637748867322 và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO

A53 màu xanh than, IMEI 1: 864326053687533, IMEI 2: 864326053687525 của bị cáo T.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại số 0327790598 của bị cáo P và 01 sim số 0396738356 của bị cáo T.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo rất hối hận về hành vi vi phạm pháp luật của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo lấy đó làm bài học cho bản thân.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng theo quy định của pháp luật.

[2]. Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với các bị cáo:

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo P và T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, thừa nhận nội dung cáo trạng truy tố là đúng, không có gì oan sai. Lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra phù hợp với biên bản kiểm tra hành chính, vật chứng cũng như các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 05/8/2023, tại Tổ 28D, khu Ph, phường Gc, thành phố V, tỉnh Phú Thọ, Đỗ Thị Anh P đã có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức bán số lô, số đề cho Mai Thị Kim T với tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 16.850.000 đồng (Mười sáu triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng). Do vậy các bị cáo P và T phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đánh bạc với số tiền dùng để đánh bạc là 16.850.000 đồng.

Hành vi phạm tội của các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Khoản 1, Điều 321. Tội đánh bạc

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”

[3]. Về tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng mà trực tiếp là đến nếp sống văn minh của xã hội, là một tệ nạn xã hội gây hậu quả xấu cần tích cực phòng ngừa, ngăn chặn. Bản thân các bị cáo có đủ năng lực

trách nhiệm hình sự để nhận biết hành vi đánh bạc trái phép là hành vi bị cấm nhưng do mục đích tư lợi các bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Bị cáo P là người trực tiếp bán số lô, số đề cho bị cáo T mua. Hành vi của các bị cáo cần bị xét xử và quyết định hình phạt tương xứng để cải tạo, giáo dục, răn đe đối với các bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Các bị cáo P và T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, vì vậy các bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo Thu đã tự nguyện giao nộp số tiền đánh bạc tại cơ quan điều tra nên bị cáo T được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Sau khi xem xét nhân thân, đối chiếu các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử nhận thấy các bị cáo P, T có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên cần xử phạt các bị cáo hình phạt tiền là phù hợp, như vậy vừa có tác dụng răn đe giáo dục, vừa thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

- Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Do các bị cáo P và T đã bị áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A02, IMEI1: 351094568867327, số IMEI2: 355637748867322 thu giữ của bị cáo P và 01 điện thoại 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A53 màu xanh than, số IMEI 1: 864326053687533, IMEI 2: 864326053687525 thu giữ của bị cáo T là công cụ, phương tiện các bị cáo dùng để đánh bạc nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 16.850.000 đồng (Mười sáu triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng) bị cáo T đã tự nguyện giao nộp tại cơ quan điều tra là số tiền đánh bạc nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với 01 sim mạng Viettel số: 0327790598 (mã số sim: 8984048000338127059) trong điện thoại thu giữ của bị cáo P và 01 sim thuê bao số: 0396738356 (Mã số sim: 8984048000919787420) trong điện thoại thu giữ của bị cáo T là những vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra chiếc điện thoại di động của P phát hiện ngoài các tin nhắn mua bán số lô, số đề với T còn có 04 (bốn) tin nhắn từ số điện thoại “0968156666” của chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1968, HKTT: Khu Hv, phường Gc, thành phố V, tỉnh Phú Thọ: Nơi ở: Tổ 6B, khu Bđ, phường D, thành phố V, tỉnh Phú Thọ nhắn đến số điện thoại 0327790598 của P trong ngày 05/8/2023 với tổng số tiền là 6.300.000 đồng (Sáu triệu ba trăm nghìn đồng). Cơ quan

điều tra đã tiến hành xác minh, tuy nhiên, X chưa thanh toán tiền nên P không viết vé bán cho X. Do vậy Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[7]. Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 35 Bộ Luật Hình sự đối với bị cáo Đỗ Thị Anh P.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 35 Bộ Luật Hình sự đối với bị cáo Mai Thị Kim T.

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, b, c khoản 2; Điều 106; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố các bị cáo Đỗ Thị Anh P và Mai Thị Kim T phạm tội: “Đánh bạc”.

Xử phạt: Bị cáo P số tiền 30.000.000đồng (Ba mươi triệu đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

Xử phạt: Bị cáo T số tiền 25.000.000đồng (Hai mươi lăm triệu) để sung vào ngân sách nhà nước.

* Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

+ Số tiền 16.850.000đ (Mười sáu triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng) của bị cáo T.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A02, IMEI1: 351094568867327, số IMEI2: 355637748867322 của bị cáo P.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A53 màu xanh than, số IMEI 1: 864326053687533, IMEI 2: 864326053687525 của bị cáo T.

Tịch thu tiêu hủy 01 sim thuê bao số: 0327790598 (mã số sim: 8984048000338127059) trong điện thoại của bị cáo P và 01 sim thuê bao số: 0396738356 (Mã số sim: 8984048000919787420) trong điện thoại của bị cáo T.

Vật chứng là đồ vật đ-ợc Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố V bàn giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/01/2024. Vật chứng là tiền đ-ợc Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an thành phố V bàn giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V theo biên lai số 0004528 ngày 05/01/2024.

3.Về án phí: Buộc các bị cáo Đỗ Thị Anh P và Mai Thị Kim T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND TP + Tỉnh Phú Thọ;
- CA TP V, tỉnh Phú Thọ;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Chi cục THADS TP.V, tỉnh Phú Thọ;
- UBND phường Gc, V, Phú Thọ;
- UBND phường Tc, V, Phú Thọ;
- UBND phường Nt, V, Phú Thọ;
- Các bị cáo;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Cẩm Vân

Biên bản nghị án kết thúc vào hồi giờ phút cùng ngày đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

、

